TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2018/QĐST- HNGĐ	*L, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 21/2018/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn ông Tạ Đình H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn bà Võ Thị Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Tạ Đình H và bà Võ Thị Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Tạ Đình H và bà Võ Thị Đ có một con chung tên Tạ Thị Thanh T, sinh ngày 28/12/2008. Ông H và bà Đ thỏa thuận, ông H giao cháu T cho bà Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Ông H cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 700.000đồng *(Bảy trăm nghìn đồng)* cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2018.

Ông H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông Tạ Đình H tự nguyện chịu 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình và 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng tiền nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000493, ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đến khi thi hành xong .

Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi.
- VKSND huyện L.
- Chi cục THADS huyện L.
- UBND xã E, huyện R.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Phạm Hải Nam